

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

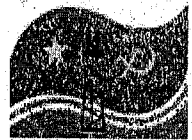
KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+TTC1	7:25	17+5	0+0		16+6	0+0	
2		TD1+TD5	7:25	15+7	0+0		15+7	0+0	
3		TD1+TTC3	7:25	18+4	0+0		16+6	0+0	
4		RC5+CLO	7:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
5		KNT+KTRN	7:25	12+5	0+0		13+5	0+0	
6		TTC2+P6	9:25	20+2	0+0		19+3	0+0	
7		CLO+ P8 DS	9:25	18+2	0+0		15+7	0+0	
8		P9+TD1	9:25	16+6	0+0		11+11	0+0	
9		KNT TTC2+ KNT P2	9:25	5+12	0+0		4+14	0+0	
10		P8+P6+TD2	11:25	14+6+0	0+0+0		13+8+0	0+0+0	chuyen 1 p8-td2
11		P6+BKS	11:25	20+2	0		19+3	0	

TTDSSX



FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
B.CARD: NAU-1A	TO: RC5 - CLO	CREW: LHM - HUC - DUNG	ETA: 09:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3774	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VU HOANG TAN	RC5	52	1	8			97	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN NAM THANG	RC5	58-59	2	20			104	KH-THAC	Vietnamese
3	LUONG TUAN ANH	RC5	53-54	2	15			89	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN THANH	RC5	57	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUOC HUNG	RC5	51	1	11			69	KH-THAC	Vietnamese
6	DOAN PHUC HOANG	RC5	55-56	2	20			77	DVL	Vietnamese
7	BUI DUC LUAN	CLO	36-37	2	5			76	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN CONG PHU	CLO	39	1	4			83	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN TRUNG THANH	CLO	21	1	5	3	53	76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN VINH	CLO	36	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC LY	CLO	31	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HUY THAI	CLO	38	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN DINH HAI	CLO	27	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM NGOC HAI	CLO	32	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN KIM HUNG	CLO	23	1	12			75	KHOAN	Vietnamese
16	TRUONG VAN THO	CLO	30	1	8			78	KHOAN	Vietnamese
17	LE MANH THANG	CLO	33	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG THANH MINH	CLO	28-29	2	8			64	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN PHU VINH	CLO	34	1	6			55	KHOAN	Vietnamese
20	DINH NGOC GIANG	CLO	25-26	2	10			80	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN THE NHU	CLO	24	1	9			64	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN LAP QUOC	CLO	22	1	3			60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC5	6	515	9	84	0	0	0		
2	CLO	16	1.150	19	98	3	53	22		
TOTAL		22	1.665	28	182	3	53	22		
WEIGHT KG			1.665		182		53			

GRAND TOTAL: 1.900 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI NGOC HA

CREW

LUU THANH HAI
HOANG ANH DUC





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: P11 - TD1 - TD5	CREW: HÙNG - LTUẤN - THÀNH	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM25/3768		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	KARPUNIN A	P11	59	1	15			95	KHOAN	Russian
2	ZHARIKOV V. A.	TD1	38	1	13			70	KHOAN	Russian
3	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	30	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	35	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	32	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
6	MAI XUÂN TÙNG	TD1	33	1	2			79	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN MINH TIẾN	TD1	39	1	13			80	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN MINH	TD1	42	1	2			67	KHOAN	Vietnamese
9	VU MẠNH HAI	TD1	34	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
10	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	31	1	8			80	KHOAN	Russian
11	PHẠM TIẾN NINH	TD1	85	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HUY QUANG	TD1	83-84	2	5			73	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	40-41	2	6			66	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN PHONG	TD1	37	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG THÀNH	TD1	36	1	14			62	KHOAN	Vietnamese
16	BUI VĂN LUẬN	TD1	86	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN ĐĂNG TUẤN	TD5	65	1	4	4	75	74	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TRỌNG PHUC	TD5	64	1	11			70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN TRUNG HIẾU	TD5	57	1	10			67	DUY LINH	Vietnamese
20	NGUYỄN THIỆN MÃN	TD5	62-63	2	8			61	DUY LINH	Vietnamese
21	MAHAMACH SOLES	TD5	58-59	2	9			71	DUY LINH	Vietnamese
22	HUYNH ĐỨC VŨ	TD5	60	1	11	1	17	72	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	1	95	1	15	0	0	0		
2	TD1	15	1.068	17	98	0	0	15		
3	TD5	6	415	8	53	5	92	7		
TOTAL		22	1.578	26	166	5	92	22		
WEIGHT KG			1.578		166		92			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LE QUÝ HÙNG
LƯƠNG MẠNH TUẤN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO:TD1 - TTC3	CREW: KHOAN - N.CUONG - HIEU	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3771	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHAM QUANG ANH	TD1	40	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	39	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
3	DO QUANG LUC	TD1	41	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
4	BUI QUOC GIA	TD1	32	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
5	VU XUAN QUY	TD1	43	1	8			100	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC HAI	TD1	42	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DINH THANG	TD1	48	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH HAO	TD1	47	1	12			78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DEC TUNG	TD1	49-50	2	6			60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HONG HAI	TD1	34-35	2	10			63	YTE	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG KHA	TD1	44	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
12	VU DINH QUANG	TD1	45-46	2	15			79	KH-THAC	Vietnamese
13	VU DEC DUNG	TD1	37	1	13			85	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG NAM PHUONG	TD1	51	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN QUANG SANG	TD1	38	1	4			53	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN THANH TUAT	TD1	55	1	5			58	KHOAN	Vietnamese
17	NINH DEC THUAT	TD1	36	1	7			64	KHOAN	Vietnamese
18	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	33	1	7	3	40	82	KHOAN	Vietnamese
19	BACH ANH TUAN	TTC3	63	1	6	3	36	65	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ TIEN DUNG	TTC3	61-62	2	10			74	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG TRUNG HAU	TTC3	60	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NAM SON	TTC3	58-59	2	17			72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	18	1.294	21	130	3	40	16		
2	TTC3	4	280	6	36	3	36	6		
TOTAL		22	1.574	27	166	6	76	22		
WEIGHT KG			1.574		166		76			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.



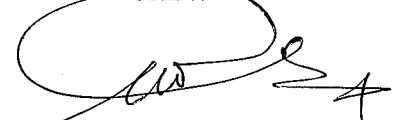
NGUYEN THUC HA

VNHS REP.



HOANG THI THUY

CREW



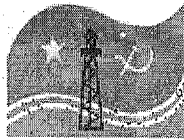
ĐỖ XUÂN HOÀN

PHAN NHU CUONG





FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P8 - TTC1	CREW: VTHANG - HTRUNG - DTUNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3765	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRAN CHAU NAM	P8	36	1	12			85	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN ANH TRI	P8	32-33	2	11			60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TU THANG	P8	25	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
4	LE QUANG HIEN	P8	31	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU DUNG	P8	37	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM THE CHINH	P8	35	1	11	3	45	59	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN BA DAT	P8	42	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN NHAN	P8	41	1	9	1	12	73	Y TE	Vietnamese
9	LE VAN SON	P8	34	1	6			72	CANTI	Vietnamese
10	TRAN TRONG HIEU	P8	27	1	8			59	CANTI	Vietnamese
11	NGO VAN DON	P8	38	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN TAN	P8	24	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
13	HO CHE LINH	P8	30	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN CONG TINH	P8	26	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN LOI	P8	28	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH VINH	P8	29	1	6			82	KH-THAC	Vietnamese
17	VU DUY TRUONG	P8	39	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHUNG HA TAI	TTC1	81	1	5			113	KH-THAC	Vietnamese
19	VU HUNG TUAN	TTC1	77	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM TRUNG THUY	TTC1	78	1	8	2	20	69	KH-THAC	Vietnamese
21	DANG LONG HAI	TTC1	76	1	4			89	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM HONG DIEN	TTC1	75	1	5			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	17	1.159	18	111	4	57	16		
2	TTC1	5	412	5	29	2	20	6		
TOTAL		22	1.571	23	140	6	77	22		
WEIGHT KG			1.571		140		77			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

NGÔ VĂN THĂNG
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:45
B.CARD: TRANG-1 A	TO:KNT - KTRN	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 09:35
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3748	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAM QUANG VINH	KNT	21-22	2	17			54	PVDLOGGI	Vietnamese
2	VU ĐUỖY KHANH	KNT	29	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔNG.TRUNG HUY	KNT	31	1	4	2	22	75	KH-THAC	Vietnamese
4	LUU VAN TUAN	KNT	32	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
5	LY BANG	KNT	36	1	12			74	KH-THAC	Vietnamese
6	LE TRONG LINH	KNT	24	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
7	MAI VAN DUONG	KNT	27-28	2	16			82	DVL	Vietnamese
8	VU VAN TRUNG	KNT	26	1	18			75	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HIEU	KNT	23	1	13			86	DVL	Vietnamese
10	BUI HUNG TIEN	KNT	25	1	8			66	GETRACO	Vietnamese
11	MẠNH TRƯỜNG KHOA	KNT	33	1	5	2	15	74	YTE	Vietnamese
12	ĐÀO ĐÌNH HUY	KNT	30	1	10			83	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN VINH PHUC	KTRN	17	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
14	LE ANH VU	KTRN	13	1	14			78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN (12941)	KTRN	18	1	12	1	15	76	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN DAN	KTRN	12	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN THÀNH	KTRN	14-16	3	18			69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	12	874	14	121	4	37	14		
2	KTRN	5	360	7	59	1	15	5		
TOTAL		17	1.234	21	180	5	52	19		
WEIGHT KG			1.234		180		52			

GRAND TOAL: 1.466 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN
ĐẶNG NGỌC MẠNH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TTC2 - P6	CREW: VTHẮNG - HTRUNG - DTÙNG	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/3766	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN TRUONG AN	TTC2	91	1	8	3	50	86	KH-THAC	Vietnamese
2	LE TIEN QUY	TTC2	90	1	5			73	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN CONG HIEU	P6	60	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH BA ĐÔNG	P6	53	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG THÀNH TRUNG	P6	54	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	63	1	4			55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DƯƠNG HỒE	P6	69	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	P6	76	1	12			57	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN BĂNG	P6	70-71	2	9			75	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TUẤN	P6	52	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI MẠNH KHANH CƯỜNG	P6	59	1	9			79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU TOÀN	P6	55	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC KHANH	P6	61-62	2	13			64	YTE	Vietnamese
14	CAO MINH HOANG	P6	72	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	P6	68	1	10	1	15	64	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI THANH LONG	P6	56	1	11	3	50	86	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P6	64-65	2	11			61	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN LAM GIANG	P6	66	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC AN	P6	58	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG BẠCH	P6	74-75	2	13			64	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	73	1	3			80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	57	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC2	2	159	2	13	3	50	0		
2	P6	20	1.392	24	158	4	65	22		
TOTAL		22	1.551	26	171	7	115	22		
WEIGHT KG			1.551		171		115			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

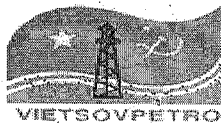
CREW

NGÔ VĂN THẮNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: CLO - TD5	CREW: HÙNG - M.ĐỨC - THÀNH	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/3769	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHAM ĐỨC MINH	CLO	49	1	3			82	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM CÔNG CHUNG	CLO	56	1	14			80	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN QUYNH	CLO	50	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	47	1	3			81	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ MINH HIỆU	CLO	53	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO						83	KHOAN	Vietnamese
7	SUKHOMLIN IGOR	CLO	51	1	6			125	KHOAN	Russian
8	ĐINH CHI CÔNG	CLO	58	1	14			65	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG MINH TUẤN	CLO	57	1	12			86	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	CLO	59	1	5			87	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN BA THUẬN	CLO	54	1	13			75	CODIEN	Vietnamese
12	TRẦN PHŨ	CLO	44	1	11			67	CODIEN	Vietnamese
13	LÊ HUY BÁC	CLO	52	1	11			75	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN MINH HOANG	CLO	48	1	12			84	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN THỂ DU	CLO	55	1	13			71	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN HAM HÀ	CLO	43	1	5			64	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	CLO	45	1	6			100	PSV	Vietnamese
18	VŨ VĂN THAM	CLO	46	1	4			59	PSV	Vietnamese
19	VŨ VĂN KHANH	TD5				3	55	69	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	18	1.428	17	140	0	0	15		
2	TD5	1	69	0	0	3	55	7		
TOTAL		19	1.497	17	140	3	55	22		
WEIGHT KG			1.497		140		55			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HƯNG
NGUYỄN MINH ĐỨC





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO: P9 - TD1	CREW: KHOÀN - N.CƯƠNG - HIẾU	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM25/3772	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	IURIE NITELEA	P9	47	1	10	1	19	90	NOVOMET	Romania
2	HA NGUYEN VU	P9	54	1	7	2	35	72	NOVOMET	Vietnamese
3	PHAM QUOC KIET	P9	57-58	2	7			56	NOVOMET	Vietnamese
4	NGUYEN MINH TIEN	P9	56	1	10			66	NOVOMET	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN MINH	P9	53	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
6	VU NGOC TU	P9	50	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN QUANG VU	P9	52	1	15			70	KH-THAC	Vietnamese
8	VU ANH TUAN	P9	49	1	13			72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN LE ĐANG QUANG	P9	51	1	14			93	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH XUAN TRUONG	P9	55	1	9			76	D-HANH	Vietnamese
11	ĐAO CHI THANH	P9	41	1	11			82	CODIEN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HỮU	P9	06	1	12			66	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN ĐUC THIEN	P9	03	1	10			51	CODIEN	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P9	26	1	12			72	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC TUAN	P9	01	1	18	1	17	73	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN VIỆT	P9	02	1	5			82	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN GIN	TD1	80	1	9	2	37	67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VO ĐINH DUY	TD1	81	1	6	1	16	73	DVL	Vietnamese
19	PHAN THANH TAI	TD1	82	1	9	3	15	50	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN SA	TD1	79	1	6			66	PSV	Vietnamese
21	HOANG NGOC KHANH	TD1	87	1	5			77	PSV	Vietnamese
22	DANG VIET THANH	TD1	65	1	8			61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAX WT	BAG.		PAX	CARGO		
				PCS	WT				PCS
1	P9	16	1.169	17	173	4	71	11	
2	TD1	6	394	6	43	6	68	11	
TOTAL		22	1.563	23	216	10	139	22	
WEIGHT KG			1.563		216		139		

GRAND TOAL: 1.918 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
PHAN NHƯ CƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 10:05
B.CARD: TRANG-2	TO:KNT - TTC2 - P2	CREW: ATUÁN - MẠNH	ETA: 11:55
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM25/3749	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BUI MINH HAI	KNT	14	1	7	3	37	67	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM VAN THUY	KNT	13	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM XUAN HOANG	KNT	15	1	6			90	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VIET TRUONG	KNT	81	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN QUANG	KNT	78	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TIEN (11743)	KNT	99,2000	2	13			67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUANG PHUOC	KNT	79	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN TRUNG KIEN	KNT						72	KH-THAC	Vietnamese
9	DANG THE ANH	KNT	16-17	2	18			70	NIPI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TINH	KNT	97-98	2	15			77	CODIEN	Vietnamese
11	DO VIET LONG	KNT	18-19	2	15			60	CODIEN	Vietnamese
12	TRAN CAO TUAN	KNT	80	1	11			60	CODIEN	Vietnamese
13	LE DUC THANG	TTC2	28	1	8			76	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VAN THUC	TTC2	26	1	7			50	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TUAN MINH	TTC2	27	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	12	837	15	111	3	37	12		
2	TTC2	3	202	3	22	0	0	4		
3	P2	0	0	0	0	1	10	3		
TOTAL		15	1.039	18	133	4	47	19		
WEIGHT KG			1.039		133		47			

GRAND TOAL: 1.219 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN

ĐẶNG NGỌC MẠNH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
B.CARD: VANG-3	TO: P8 - P6 - TD2	CREW: VTHẮNG - SƠN - TÚ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 10		VNHS FLIGHT: TM25/3767	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	P8	52	1	13	1	19	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT HÒA	P8	53	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NAM HUY	P8	54-55	2	13			69	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VŨ HÙNG	P8	47-48	2	14			68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIỀN VŨ	P8	51	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ XUÂN TRUNG	P8	46	1	3			88	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN HỘI	P8	49	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
8	YUKHIMCHUK A.	P8	58	1	12			82	KH-THAC	Russian
9	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P8	59	1	14			68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN TÂM	P8	61	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	P8	57	1	16			135	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HỒNG THÀNH	P8	56	1	16			71	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH NGÂN	P8	50	1	10			66	XAYLAP	Vietnamese
14	NGÔ DUY NGỌC	P8	60	1	14			61	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN HUY THÔNG	P6	80	1	3			78	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐÌNH HUÂN	P6	81	1	4			48	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ TRƯỜNG DIÊN	P6	85	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH MẠNH SƠN	P6	83-84	2	19			59	QUYẾT TH	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	P6	82	1	8			52	QUYẾT TH	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN TUỔI	P6	86-87	2	18			65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	14	1.049	16	154	1	19	13+		CHUYEN I PAX P8-TD2
2	P6	6	372	8	58	0	0	8		
3	TD2	0	0	0	0	3	45	0		
TOTAL		20	1.421	24	212	4	64	21		
WEIGHT KG			1.421		212		64			

GRAND TOAL: 1.697 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGÔ VĂN THẮNG
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: CAM-3	TO: P6 - BK5	CREW: HÙNG - M.ĐỨC - VŨ	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 11		VNHS FLIGHT: TM25/3770	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN DUY KHANH	P6	28	1	6			88	PSV	Vietnamese
2	LE DUC CUONG	P6	41	1	7			53	PSV	Vietnamese
3	PHI DUC THINH	P6	25	1	9			57	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN HAU HAI	P6	23	1	5	1	13	56	XAYLAP	Vietnamese
5	KIEU HAI DUONG	P6	10	1	8			66	XAYLAP	Vietnamese
6	LE HONG DUY	P6	21	1	10	1	16	68	XAYLAP	Vietnamese
7	DOAN CONG MANH	P6	13-14	2	16			76	XAYLAP	Vietnamese
8	DINH VAN QUANG	P6	19-20	2	13			56	XAYLAP	Vietnamese
9	TRINH QUANG KHANH	P6	29-30	2	16			73	XAYLAP	Vietnamese
10	MAI VO TRUONG GIANG	P6	37	1	15			72	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN VAN TRUONG	P6	15	1	9	1	13	70	XAYLAP	Vietnamese
12	LE VAN HOANG	P6	17	1	11	1	19	70	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN THANH NGHIEM	P6	12	1	13	1	10	63	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN VAN HIEU	P6	35	1	10	1	10	76	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG XUAN HUY	P6	32	1	9	1	16	58	XAYLAP	Vietnamese
16	LE HUY	P6	31	1	8	1	16	67	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM HONG VU	P6	26-27	2	16			48	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TRUONG	P6	38	1	4			66	PSV	Vietnamese
19	DO KHAC DA	P6	39	1	6			65	PSV	Vietnamese
20	HOANG VAN TRONG	P6	34	1	4			100	PSV	Vietnamese
21	DO VAN BAO	BK5	10	1	10			64	Q.THANG	Vietnamese
22	TRINH MINH THE	BK5	09	1	7			54	Q.THANG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P6	20	1.348	24	195	8	113	19		
2	BK5	2	118	2	17	0	0	3		
TOTAL		22	1.466	26	212	8	113	22		
WEIGHT KG			1.466		212		113			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
NGUYỄN MINH ĐỨC